TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/DS-PT
Ngày 28/3/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản và quyền sở hữu tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương
Các Thẩm phán :
Ông Trần Quang Phúc.
Ông Đào Hồng Cảnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến -Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2023/DSPT ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc V/v: tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản và quyền sở hữu tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 379/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân quận T, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 888/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M – sinh năm 1948 (chết ngày 09/12/2023)

Địa chỉ: 53/4 đường Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ:

1/ Ông Trần Quang Vinh, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 254/51 Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

2/ Ông Trần Quang Kha, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 481 ấp Ngoài, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3/ Ông Trần Quang Khái, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 254/51 Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

4/ Ông Trần Quang L – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 46/4 đường Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

Bị đơn:

1/ Bà Trần Thị Ánh T – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: 80 đường Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

2/ Bà Trần Thị Ánh M – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: 86/144 đường Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim H – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Kim H, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

Địa chỉ: 22A đường Phú Hòa, Phường 7, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Đỗ Trí T, thành phố H.

Trụ sở: 72-72/2A đường Phan Huy Ích, Phường 15, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trí T; Chức danh: Trưởng văn phòng (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Trương Quang L – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 113/13 Đường số 11, phường Linh Xuân, thành phố T, Thành phố H.

Người kháng cáo: Ông Trần Văn M.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24/03/2021 của Nguyên đơn – ông Trần Văn M cùng trình bày của ông Trần Quang L là Người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án thì: Ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị Đ (sinh năm 1951, chết ngày 18/02/2019) là vợ chồng có 3 người con chung là Trần Quang L, Trần Thị Ánh T và Trần Thị Ánh M. Sau khi bà Đốc chết, bà T đã khởi kiện ông L để chia di sản thừa kế của bà Đốc để lại là nhà và đất tại 144/15 Â, Phường C, quận T, Tòa án quận T đã thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 13/3/2019 về việc tranh chấp di sản thừa kế. Ngày 24/7/2019, ông M nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của ông M và bà T, bà M là nhà và đất tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Tòa án quận T đã thụ lý số 429/2019/TLST-DS ngày 29/8/2019 về việc tranh chấp chia tài sản chung, vụ án này ông M đã ủy quyền cho ông L. Khi Tòa án quận T đang giải quyết 02 vụ án trên thì bà T, bà M có đến nơi ông M đang điều trị tại chùa P, địa chỉ: 597/10 đường Hòa Thuận, ấp Hòa Thuận 2, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để

gặp và trao đổi riêng với ông M về việc thương lượng, giải quyết 02 vụ kiện trên. Bà M, bà T lấy lý do bà M chuẩn bị lấy chồng, làm đám cưới nếu bên chồng biết việc kiện giữa cha con và các thành viên trong gia đình sẽ không hay nên bà T, bà M sẽ rút đơn kiện vụ tranh chấp thừa kế, ông M sẽ rút đơn kiện vụ tranh chấp tài sản chung. Nghe bà T, bà M nói hợp tình, hợp lý nên ông M đồng ý với ý kiến của bà M, bà T, khi đó bà M, bà T có nói với ông M là phải làm thủ tục hủy giấy ủy quyền của ông M cho ông L, đồng thời ký vào đơn rút đơn khởi kiện sau đó bà T sẽ mang lên Tòa án nộp cho ông M. Khi đó bà T, bà M cũng nói rằng do ông M đang điều trị bệnh không tự đi được nên bà T, bà M sẽ mời công chứng đến chùa P chứng thực dấu vân tay của ông M trên văn bản hủy giấy ủy quyền và đơn rút đơn kiện, ông M tin lời bà M, bà T nên đã làm theo sắp đặt của bà M, bà T. Tuy nhiên, bây giờ ông M mới phát hiện ra bà M, bà T đã có sự Th toán, sắp đặt trước để lừa dối ông M ký hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà 86/9 Â, Phường C, quận T cho bà M, bà T như sau:

Thứ nhất: Tại chùa P khi ông M lăn tay vào giấy hủy ủy quyền + đơn rút đơn kiện bà T, bà M đã lừa dối ông M bằng cách lồng ghép thêm vào hợp đồng tặng cho nhà để ông M lăn tay.

Thứ hai: Bà T không rút đơn kiện đối với vụ án tranh chấp di sản thừa kế như đã hứa. Trong vụ án này bà T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án chia 650.000.000đ tiền bảo hiểm nhân thọ của bà Đốc (Thông báo thụ lý số 123a ngày 26/4/2019). Ngày 18/9/2019, Tòa án T đã ban hành quyết định tách vụ án số 395/2019/QĐST-DS tách thành vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 13/3/2019 về việc tranh chấp di sản thừa kế và vụ án thụ lý số 476/2019/TLST-DS ngày 18/9/2019 về việc tranh chấp di sản thừa kế. Như vậy, bà T chỉ rút đơn khởi kiện đối với đơn kiện bổ sung chứ không rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện như bà T hứa.

Thứ ba: Tại thời điểm lăn tay vào Hợp đồng tặng cho ông L đang đổi CMND sang CCCD cho ông M nên Công chứng viên, bà M, bà T chỉ căn cứ vào hộ chiếu số B6252552 của ông M để ký, trong khi hộ chiếu của ông M đã hết hạn, bây giờ ông M mới biết bà T, bà M đã dấu ông L về việc lăn tay vào hợp đồng tặng cho nhà vì bà T, bà M biết rằng nếu ông L biết thì ông M sẽ không lăn tay vào hợp đồng tặng cho. Ngoài ta ông L là người đang giữ toàn bộ giấy tờ tùy thân của ông M nên bà T, bà M không thể xuất trình được để đối chiếu khi ký hợp đồng công chứng trừ hộ chiếu đã hết hạn. Khi ký hợp đồng tặng cho bà M không có hộ khẩu do ông L đang giữ nên công chứng không thể đối chiếu và đăng nhập thông tin chủ sở hữu tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T. Ngày 06/10/2019, ông L bận việc nhà nên gửi ông M về quê vài ngày, ngày 09/10/2019 bà T đưa ông M lên lại Sài Gòn với lý do thăm con bà M mới sinh nhưng bà T đã đưa ông M đến phòng công chứng để ký vào đơn rút đơn đối với vụ án thụ lý số 353/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020. Ông M chấp nhận rút đơn kiện do bà T hứa sẽ rút đơn kiện vụ án bà T đang kiện ông L (hồ sơ thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 13/3/2019), do bà M mới sinh con nên

không thưa kiện nữa để gia đình cùng nhau giải quyết. Nhưng thực tế bà M không rút đơn mà ngày 14/9/2020 ông M nhận được Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 303/2020/QĐST-DS để tạm đình chỉ giải quyết đối với vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 13/3/2019. Đến ngày 08/12/2020 thì Tòa án có Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án, ông L có nói với ông M là bà T đã qua mặt nhưng ông M không tin, không muốn nghe. Đến ngày 29/12/2020, ông M chứng kiến việc Tòa án xuống nhà 144/15 Â để thẩm định nhà.

Từ những vấn đề trên, ông M khẳng định không đồng ý tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 86/9 Â cho bà M, bà T, việc ông M lăn tay vào hợp đồng công chứng là cho bà M, bà T sắp đặt trước để lừa dối ông M, chứ ý của ông M không phải là tặng cho bà T, bà M ½ giá trị căn nhà 86/9 Â. Đề nghị Tòa án có thể xem xét việc bà M, bà T bất hiếu với ông M và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án:

+ Hủy Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 005279/HĐ-TCN có số công chứng 005279; Quyển số: 03/TP-CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đỗ Trí T chứng thực ngày 30/9/2019 đối với căn nhà và đất tọa lạc tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

+ Hủy phần đăng ký biến động cập nhập thông tin chủ sở hữu ngày 04/10/2019 của bà Trần Thị Ánh T, bà Trần Thị Ánh M (theo hồ sơ đăng ký biến động số: 1873-19) tại trang ‘‘Nội dung thay đổi cơ sở pháp lý’’ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL642774; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH01895 do UBND quận T, Thành phố H cấp ngày 02/8/2018.

+ Công nhận phần quyền sở hữu của ông Trần Văn M đối với căn nhà và đất tọa lạc tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H theo hồ sơ đăng ký biến động số 25641-2018, ngày 04/12/2018 tại trang ‘‘Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý’’ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL642774; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH01895 do UBND quận T, Thành phố H cấp ngày 02/8/2018.

Ông M tạm Th phần quyền sở hữu của mình tại căn nhà 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H là 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng).

Bị đơn - bà Trần Thị Ánh T, bà Trần Thị Ánh M trình bày: Bà không đồng ý yêu cầu của ông M do hiện nay tinh thần, sức khỏe của ông M không còn minh mẫn, lúc nhớ lúc quên, ông M đã 2 lần bị tai biến, lần gần nhất là tháng 3/2019 nên việc ông M khởi kiện chỗ thẩm phán Long, thẩm phán Ngọc là do tác động của ông L. Từ khi ông M làm đơn khởi kiện chỗ thẩm phán Ngọc, bà T có làm clip hỏi là ba có thưa kiện hay không, ông M nói là không nên bà T mới yêu cầu ông M rút đơn kiện. Ông M đã biết bà T kiện ông L, ông M đã đồng ý tặng cho ½ nhà cho bà T, bà M, bà T, bà M đã làm thủ tục, quản lý nhà từ khi được tặng cho đến nay. Thời điểm làm hợp đồng tặng cho Trương Quang Lưu là bạn của bà M, ông M đã gặp ông Lưu mấy lần nên ông M mới đồng ý cho ông Lưu làm chứng. Tháng 3/2020 ông Lưu, bà M mới cưới nhau, ông M còn đến đám cưới của M1 và L. Bà M, bà T có về thăm ông M nhưng

ông L không cho vào nhà, ông L còn 02 lần đánh bà M, 01 lần đánh là T (ngày 15/9/2022 Công an Phường có lập biên bản do ông L đến nhà bà T quậy, bà T đã thưa công an phường), nên bà T, bà M không dám vào nhà để thăm ông M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Văn phòng công chứng Đỗ Trí T có ý kiến như sau: Ngày 28 và 30/9/2019 Văn phòng công chứng Đỗ Trí T có tiếp nhận và công chứng Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng: 005279/HĐ-TCN giữa bên tặng cho là ông Trần Văn M với bên nhận tặng cho là bà Trần Thị Ánh T và bà Trần Thị Ánh M; đối tượng của hợp đồng là toàn bộ phần quyền sở hữu đối với nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 86/9 Â, Phường C, quận T, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH01895 do Ủy ban nhân dân quận T, Tp.HCM cấp ngày 02/8/2018; Đã đăng ký thay đổi ngày 04/12/2018 (ông Trần Văn M là đồng sở hữu, đồng sử dụng với bà Trần Thị Ánh T và bà Trần Thị Ánh M).

Căn cứ quy định của Luật công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan vào thời điểm công chứng, Công chứng viên đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và các giấy tờ liên quan, kiểm tra nhân thân và năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng, kiểm tra tình trạng tài sản không có bất cứ thông tin ngăn chặn nào và xác định người tham gia giao dịch là tự nguyện nội dung của hợp đồng là không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên giao kết đã đọc hợp đồng và đồng ý toàn bộ nội dung, ký tên vào Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất trước sự có mặt của công chứng viên. Công chứng viên tiến hành ký công chứng hợp đồng nêu trên theo sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trên đây là ý kiến của Văn phòng công chứng Đỗ Trí T, Tp.HCM đính kèm bản sao hợp đồng công chứng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 28/4/2023, người làm chứng – ông Trương Quang Lưu trình bày: Hiện tại ông Trần Văn M là ba vợ của ông, Trần Thị Ánh M là vợ, bà Trần Thị Ánh T là chị vợ. Thời điểm ký hợp đồng tặng cho thì quan hệ giữa ông và bà M là bạn bè, hai bên mới quen nhau hơn 1 tháng đang trong thời gian tìm hiểu, trong thời gian đó ông có xuống thăm ông M mấy lần ở Long An (là quê nội của bà M) khi tới thăm thì ông M ở nhà anh ba (anh em như thế nào thì ông không rõ). Và 1 lần khác ông xuống thăm ông M thì bà M bảo ông M đang châm cứu ở chỗ khác nên ông chở bà M đến nơi châm cứu. Sau khi thăm ông M tại nơi châm cứu thì ông đi lòng vòng chơi (nơi đó giống như 1 tịnh xá), sau đó bà M có nói với ông là ông M nhờ ông vào làm chứng về việc cho đất thì ông có làm được không? Ông nói là làm được nên bà M dẫn ông vào chỗ ông M đang điều trị, vào tới nơi bà M có nói với ông M là có bạn đi chung thì làm chứng có được không, ông M cười và nói ừ được nên ông có đọc lướt qua hợp đồng sau đó viết và ký tên làm chứng lên hợp đồng. Ông không nhớ rõ nội dung của hợp đồng chỉ nhớ ông M có cho bà M, bà T đất, ông thấy ông M vui vẻ, tỉnh táo khi ký hợp đồng. Khi ký hợp đồng công chứng có ông M, bà M,

bà T và 1 anh bên phòng công chứng anh này là người hướng dẫn ông ký làm chứng và hướng dẫn mọi người ký văn bản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 379/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân quận T, Thành phố H đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 4 Điều 165; Điều 227, Điều 228; Điều 229; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 457; Điều 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử*:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Trần Văn M. Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, phí định giá và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 06/9/2023 ông Trần Văn M nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: ông L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông M.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Bà T, bà M đề nghị Tòa xử y án sơ thẩm, bác kháng cáo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Đơn kháng cáo của ông Trần Văn M nộp trong hạn luật định và ông M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều

273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp thuận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp, quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm thì ông Trần Văn M mất nên Tòa đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bao gồm: Ông V, ông K, ông K1,ông L, bà T, bà M. Tuy nhiên, bà T và bà M đều có đơn từ chối tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Do đó, Tòa xác định bà T và bà M tham gia tố tụng với tư cách là Bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay Ông V, ông K, ông K1 và ông T đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử.

[2].Xét kháng cáo của ông Trần Văn M

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ ông L cho rằng khi ký hợp đồng tặng cho nhà và đất tại địa chỉ 86/9 Â, Phường C, quận T ông M không minh mẫn, Bị đơn đã lồng ghép 03 văn bản rút đơn khởi kiện + hủy ủy quyền, phiếu yêu cầu công chứng và hợp đồng tặng cho tài sản nên ông M mới ký. Ông V, ông K, ông K1 có đơn trình bày yêu cầu Tòa xử theo Bản di chúc của ông M.

Xét thấy:

Ngày 01/7/2019 ông Trần Văn M khởi kiện bà T tại TAND quận T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông M được hưởng ½ giá trị tại căn nhà 86/9 Â (Hồ sơ thụ lý số: 429/2019/TLST-DS ngày 27/8/2019); Ngày 24/8/2020 ông M khởi kiện bà T, bà M tại TAND quận T yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho chứng thực ngày 30/9/2019, hủy phần đăng ký biến động, cập nhập thông tin chủ sở sữu đối với căn nhà 86/9 Â (Hồ sơ thụ lý số: 353/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L thừa nhận tại thời điểm ký các đơn khởi kiện ông M hoàn toàn tỉnh táo và thừa nhận từ tháng 6/2021 đến nay sức khỏe của ông M tốt, minh mẫn chỉ không đi lại được.

Căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2020 và ngày 25/11/2022; Biên bản đối chất ngày 04/4/2023 đã thể hiện khi ông M tặng cho phần tài sản của mình trong căn nhà và đất tại địa chỉ 86/9 Â, Phường C, quận T cho bà M và bà T là hoàn toàn tự nguyện và thể hiện ý chí của ông M không bị ảnh hưởng gì đến sức khỏe hay có lồng ghép các văn bản khác vào để ông M ký như ông L trình bày. Do đó, ông L yêu cầu xin hủy hợp đồng tặng cho, hủy phần cập nhật và công nhận quyền sở hữu của ông Trần Văn M đối với căn nhà và đất tọa lạc tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H là không có căn cứ.

Đối với ông V, ông K, ông K1 yêu cầu Tòa xử theo Bản di chúc của ông M. Xét thấy, đây không phải là vụ án tranh chấp thừa kế nên yêu cầu này của các ông Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3].Những phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo,Viện kiểm sát không có kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4].Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5].Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 379/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân quận T, Thành phố H

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Trần Văn M.

1.1 Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở (toàn bộ phần quyền sở hữu, sử dụng) số: 005279/HĐ-TCN có số công chứng 005279; Quyển số: 03/TP-CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đỗ Trí T, Thành phố H chứng thực ngày 28 và 30/9/2019 đối với căn nhà và đất tọa lạc tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc yêu cầu hủy phần đăng ký biến động cập nhập thông tin chủ sở hữu ngày 04/10/2019 của bà Trần Thị Ánh T, bà Trần Thị Ánh M (theo hồ sơ đăng ký biến động số: 1873-19) tại trang ‘‘Nội dung thay đổi cơ sở pháp lý’’ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL642774; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH01895 do UBND quận T, Thành phố H cấp ngày 02/8/2018.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc yêu cầu công nhận phần quyền sở hữu của ông Trần Văn M đối với căn nhà và đất tọa lạc tại 86/9 Â, Phường C, quận T, Thành phố H theo hồ sơ đăng ký biến động số 25641-2018, ngày 04/12/2018 tại trang ‘‘Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý’’ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL642774; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH01895 do UBND quận T, Thành phố H cấp ngày 02/8/2018.

2/ Về phí định giá tài sản: Ông Trần Văn M phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) phí định giá tài sản, ông Trần Văn M đã nộp.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ

sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5/ Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận T, TP.HCM;
- Chi cục THA DS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Khắc Vương